UBND XÃ ĐÔNG THÀNH
TRƯỜNG THCS HỒ TÔNG THỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :12/QCNB-THCSHTT

Đông Thành, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ TRƯỜNG THCS HỒ TÔNG THỐC
NĂM HỌC 2026-2027

****

PHẦN 1. CĂN CỨ VÀ MỤC ĐÍCH.

1. Căn cứ xây dựng quy chế:

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc cho giáo viên phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định sáp nhập đơn vị trường học có hiệu lực từ tháng 9/2026, hình thành Trường THCS Hồ Tông Thốc với quy mô 49 lớp, 2.085 học sinh, gồm 02 điểm trường.

Xuất phát từ yêu cầu công tác và hoàn cảnh thực tế của nhà trường. Nay trường THCS Hồ Tông Thốc xây dựng qui chế nội bộ nhà trường năm học 2026-2027 với sự nhất trí đồng tình của toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường.

2. Mục đích:

Quy chế này được xây dựng nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục vào điều kiện thực tế của nhà trường sau sáp nhập, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý, điều hành giữa hai điểm trường; tạo cơ sở pháp lý để cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) thực hiện nghiêm túc kỷ cương, nền nếp làm việc; làm căn cứ để đánh giá, xếp loại thi đua, thực hiện chế độ chi tiêu nội bộ, chăm lo đời sống CBGVNV, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong năm học 2026 - 2027

PHẦN 2. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUY CHẾ

I. QUY ĐỊNH VỀ TƯ CÁCH TÁC PHONG, GIỜ GIẤC LÀM VIỆC

1.1 Về tư cách tác phong sư phạm:

Luôn giữ gìn tư cách tác phong sư phạm ở mọi nơi mọi lúc, thực hiện nói và làm theo chủ chương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Giữ gìn đoàn kết nội bộ, tôn trọng và giúp đỡ đồng nghiệp, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh, tuyệt đối không xúc phạm học sinh dưới mọi hình thức, có ý thức, trách nhiệm, tinh thần khắc phục khó khăn, tận tụy và sáng tạo trong lao động sư phạm.

Có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, không rượu chè bê tha, không bài bạc hoặc tham gia các hoạt động tiêu cực của xã hội. Luôn giữ gìn tác phong nhà giáo.

Không nghe hoặc trả lời điện thoại khi đang giảng dạy, điện thoại để chế độ rung trong khi hội họp.

Thực hiện môi trường học đường không khói thuốc: Không được hút thuốc lá trong khuôn viên trường học.

Có trang phục đúng đắn, mẫu mực, phù hợp khi lên lớp. Trong quan hệ giao tiếp đối với người cấp trên phải tế nhị đúng mức, đối với nhân dân phải ân cần lịch sự, đối với học sinh tận tụy chu đáo.

1.2 Về giờ giấc làm việc và hội họp:

1. Giờ giấc làm việc:

- Nhân viên trực hành chính. Mỗi buổi đến sớm trước giờ học 10 phút để thực hiện công tác vệ sinh.

- Tổng phụ trách đội: Trực 15 phút đầu giờ, ra chơi giữa giờ và cuối mỗi buổi học để quản lý, hướng dẫn công tác vệ sinh và ổn định nề nếp học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm: Đến sớm hơn 5 phút (trừ buổi nghỉ chuyên môn) để chỉ đạo lớp vệ sinh và sinh hoạt đầu giờ học. Tiết sinh hoạt cuối tuần 35 phút tuyệt đối không được về trước khi chưa có hiệu lệnh trống.

- Giáo viên bộ môn: đến sớm 5 phút so với tiết dạy để chỉnh đốn trang phục, lấy TBDH trước khi lên lớp.

Yêu cầu: Đối với cán bộ công nhân viên chức trong trường.

Thực hiện nghiêm túc chức trách nhiệm vụ của giáo viên được qui định tại Luật giáo dục và Điều lệ nhà trường. Chấp hành sự phân công và các quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra của Ban giám hiệu, của tổ chuyên môn và ngành cấp trên.

Lên lớp, dự họp và tham gia các hoạt động tập thể đúng giờ không đi muộn về sớm, thực hiện đầy đủ các buổi dạy, tiết dạy theo thời khoá biểu, lịch báo giảng. Không tự ý bỏ giờ, đổi giờ khi chưa được phép của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc qui định nghỉ ốm, nghỉ việc riêng và nghỉ phép: Bản thân ốm hoặc con ốm thì được nghỉ có viết giấy xin phép trình bày rõ lý do và có giấy chứng nhận của cơ quan y tế.

2. Chế độ sinh hoạt hội họp:

- Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức mỗi năm một lần vào đầu năm học. Hội nghị bổ sung kế hoạch một lần vào đầu kỳ 2.

- Họp cơ quan mỗi tháng họp một lần.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng mỗi tháng họp hai lần

- Hội đồng thi đua khen thưởng họp cuối học kỳ I và họp cuối năm học.

- Hội đồng kỷ luật họp khi có vụ việc nghiêm trọng xảy ra.

Các cuộc họp để triển khai các văn bản, chỉ thị, nghị quyết hoặc họp để giải quyết những công việc cấp bách của trường thì không nằm trong quy định điều này.

II. QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ GIẢM TIẾT, QUY ĐỔI TIẾT

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc cho giáo viên phổ thông, tình hình nhân sự và điều kiện thực tế: nhà trường quy định cụ thể định mức giảm tiết dạy đối với CBGVNV kiêm nhiệm các chức danh, nhiệm vụ như sau.

Giáo viên chủ nhiệm: 5 tiết (4 tiết CN + 1 tiết HĐTNHN)

Thư ký hội đồng: 2 tiết

Tổ trưởng chuyên môn 3 tiết, tổ phó CM 1 tiết.

Trưởng ban thanh tra nhân dân (Đ/c Tạ Hồng Quân): 2 tiết (Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022 và NĐ số 59/2023/NĐ-CP: Do hội nghị VC-NLĐ bầu ra)

Trưởng ban CSVC (Đ/c Thông): 3 tiết/tuần

Phụ trách CSVC tại phân hiệu (Đ/c Tiến): 2 tiết/tuần

Cán bộ phụ trách CNTT nhà trường (Đ/c Minh tại trường chính, đ/c Long tại phân hiệu: 1 tiết/tuần/người)

Cán bộ phụ trách Website nhà trường (Đ/c Thường): 2 tiết/tuần

Ban truyền thông, ban đời sống: Hỗ trợ 100.000đ/tháng/người

TPT đội: + Giảm 6 tiết/tuần đối với trường chính

+ Giảm 3 tiết đối với phân hiệu. Hỗ trợ thêm 400.000đ/tháng

Hỗ trợ công tác văn phòng:

+ Đối với tổ phó tổ vp (Đ/c Thanh tại Phân hiệu): 300.000đ/tháng

+ Đối với vị trí văn phòng tại trường chính: 1.000.000đ/tháng (Hiện tại giao cô Linh cán bộ y tế phụ trách chính, cô tuyết tổ trưởng tổ vp, cán bộ thư viện, thiết bị hỗ trợ)

III. QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ XẾP LOẠI THI ĐUA CUỐI NĂM

3.1 Đối với giáo viên

Quy định chung: Chú trọng các tiêu chí thực hiện chức năng nhiệm vụ phục vụ trực tiếp lợi ích cho học sinh và tập thể nhà trường

- Mỗi cán bộ giáo viên được xếp loại thi đua theo 9 tiêu chí kèm theo tiêu chí điểm thưởng thứ 11: Ý thức kỷ luật lao động, Kiêm nhiệm, Quy chế chuyên môn, Hồ sơ, Chất lượng giảng dạy, SKKN, sử dụng đồ dùng dạy học, CĐS, công tác báo cáo

- Tất cả các mặt đều quy ra điểm, tính điểm trung bình, xếp thứ từ 1 đến n.

1. Ngày công: 100 điểm (Lấy số liệu từ 01/09/2026)

- Số liệu: + Ngày công hội họp: Thư ký HĐ điểm diện đầu buổi, chốt vắng chậm vào cuối buổi vào biên bản cuộc họp.

+ Ngày công dạy học: Giao cho tổ CM theo dõi trong KH dạy thay dạy thế

- Cách quy điểm:

+ Nghỉ 1 ngày trừ 2 điểm

+ Chậm 1 lần trừ 1 điểm.

+ Bỏ tiết: Trừ 01 điểm đối với vi phạm lần đầu, có báo cáo và biện pháp khắc phục; trường hợp tái diễn hoặc gây hậu quả cần xử lý theo mức độ.

Lưu ý:

- Trường hợp nghỉ quá 10 ngày thì không dự xét loại HTXSNV

- Nếu vắng không phép: trừ gấp đôi số điểm theo quy định

- Các cuộc hội họp, học tập tập trung: Vắng mặt không lý do bất kỳ thời điểm nào từ 15 phút trở lên xem như vắng buổi đó. (tính bằng 1 ngày công)

- Mỗi kỳ gv được đổi ngày công cho gv khác 2 lượt mà không bị trừ điểm. Nhưng không được thưởng điểm ngày công

2. Kiêm nhiệm

a) Chủ nhiệm lớp: 100 điểm. (Số liệu: Đ/c Tổng phụ trách, HĐTĐ)

- Tất cả các lớp được đánh giá thi đua đồng đều ở tất cả các mặt.

+ Tại Phân hiệu: Xếp thứ từ 1 đến 26 sau đó quy điểm cho gvcn lớp.

+ Tại Trường chính: Xếp thứ từ 1 đến 23 sau đó quy điểm cho gvcn lớp

Cụ thể như sau:

- Toàn trường chia 3 nhóm phân theo năng lực

+ Nhóm 1: Các lớp chọn 1

+ Nhóm 2: Các lớp chọn 2

+ Nhóm 3: Các lớp thường

- Cách quy điểm:

+ Nhất mỗi nhóm 100 điểm. Đối với nhóm 1: giảm 1 thứ trừ 3 điểm; Đối với nhóm 2: giảm 1 thứ trừ 2 điểm. Đối với nhóm 3: giảm 1 thứ trừ 1 điểm.

+ Vượt nhóm: cộng 2 điểm/1 bậc

+ Tụt nhóm: trừ 2 điểm/1 bậc

Ví dụ : Lớp 6A2 thuộc nhóm 2 đứng thứ 5 toàn trường, quy điểm: gvcn 8C được 100 điểm. Nếu lớp 6A2 xuất sắc vượt lên thứ 3 toàn trường (vượt nhóm 2 bậc), thì gvcn 6A2 được 100 + 2x2 =104 điểm. Nếu 6A2 xếp thứ 10 toàn trường (tụt nhóm 2 bậc), quy điểm gvcn được 100-(5x2)-(2x2) = 86 điểm.

b) Trưởng phó các tổ chức, đoàn thể, bộ phận: Gồm các đ/c được HT phân công kiêm nhiệm các nhiệm vụ theo quy định trong quy chế này(lưu ý: Kiêm nhiệm nhiều mặt cộng điểm trung bình các mặt làm điểm xếp thi đua cuối cùng)

Hiệu trưởng lấy phiếu tín nhiệm tập thể đối với các chức danh trên về 3 mặt:

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách, lối sống
2. Ý thức thực hiện nhiệm vụ được giao, hiệu quả công tác.
3. Mức độ tín nhiệm trong tập thể

Ban giám hiệu hội ý sẽ đưa ra kết quả xếp loại cuối cùng:

Tốt 100 điểm. Khá 85 điểm Đạt 70 điểm

Lưu ý: cố gắng bố trí tất cả gv đều được kiêm nhiệm, nếu hết vị trí kiêm nhiệm theo quy định thì bố trí kiêm nhiệm theo nhiệm vụ nhà trường phân công để được đánh giá xếp thi đua mảng kiêm nhiệm cuối năm.

3. Thực hiện quy chế chuyên môn: 100 điểm (Số liệu: Phó hiệu trưởng).

Tiêu chí: Theo quy định của chuyên môn (Đ/c Dũng – Phó HT)

- Thời điểm chấm điểm thực hiện quy chế chuyên môn: Tính từ 01/10/2026 trở đi

- Lỗi vi phạm: trừ 1 điểm/lỗi

- Nhắc lỗi nhưng sửa không kịp thời: trừ 3 điểm

- Cuối kỳ, cuối năm làm chậm tiến độ ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường: Trừ 5 điểm/lần

4. Hồ sơ: 100 điểm. (Số liệu: Tổ): hồ sơ điện tử theo quy định của chuyên môn

+ Tốt: 100 điểm

+ Khá: 85 điểm

+ Đạt: 70 điểm

Ghi chú: Mỗi năm kiểm tra 3 lượt: tháng 10 và tháng 1 và tháng 4.

- Những trường hợp khi có lịch kiểm tra hồ sơ mà không có: xếp loại Yếu
- Những trường hợp nạp hồ sơ kiểm tra muộn: Không được xếp loại tốt.
- 2 tổ thống nhất ba rem điểm để chấm đảm bảo tính công bằng

5. Chất lượng giảng dạy: 100 điểm. (Số liệu: Phó hiệu trưởng)

Tiêu chí: Lấy kết quả đánh giá xếp loại cuối năm

- Đối với lớp chọn 1:

⇨ Tiêu chí:

+ Kết quả học tập: 85% học sinh đạt loại Tốt. Trong đó có 30% học sinh được khen thưởng Danh hiệu học sinh xuất sắc.

⇨ Quy điểm: + Nếu trên: Cộng 5 điểm

+ Nếu đạt: giữ nguyên 100 điểm

+ Nếu dưới: Trừ 5 điểm

- Đối với lớp chọn 2:

⇨ Tiêu chí:

+ Kết quả học tập: 85% học sinh đạt mức khá trở lên. Trong đó có 30% loại Tốt.

⇨ Quy điểm: + Nếu trên: Cộng 5 điểm

+ Nếu đạt: giữ nguyên 100 điểm

+ Nếu dưới: Trừ 5 điểm

- Đối với lớp thường:

⇨ Tiêu chí:

+ Kết quả học tập: 95% học sinh đạt mức Đạt trở lên. Trong đó có.

⇨ Quy điểm: + Nếu trên: Cộng 5 điểm

+ Nếu đạt: giữ nguyên 100 điểm

+ Nếu dưới: Trừ 5 điểm

6. Sáng kiến kinh nghiệm: 100 điểm (số liệu: đ/c Phó HT)

+ SKKN cấp tỉnh: 100 điểm

+ SKKN cấp cơ sở: 80 điểm

+ SKKN cấp trường: 50 điểm

7. Sử dụng đồ dùng dạy học và phương tiện dạy học: 100 điểm (Số liệu: cô Tuyết vp)

<u>Tiêu chí:</u>

+ Căn cứ vào đăng ký sử dụng và khai thác thiết bị dạy học do 2 cán bộ thiết bị theo dõi qua phần mềm

⇨ Quy điểm:

+ Loại tốt: 100 điểm

+ Loại khá: 80 điểm

+ Loại TB: 60 điểm

8. Chuyển đổi số: 100 điểm

- Tiêu chí:

+ Quản trị hành chính số và hồ sơ chuyên môn: 100% hồ sơ cá nhân được số hóa trên vnedu. Cập nhật điểm số, nhận xét học sinh đình kỳ đúng thời hạn. Tương tác, báo cáo chuyên môn và tiếp nhận thông tin chỉ đạo qua các kênh, nhóm điều hành của nhà trường: 20 điểm

+ Ứng dụng CNTT và CĐS trong dạy học: Tỷ lệ tiết dạy có ứng dụng CNTT, bài giảng điện tử (Canva, power point, ...): Tối thiểu 50% tiết dạy: 20 điểm

+ Xây dựng và chia sẽ kho học liệu số dụng chung: Thiết kế và sử dụng học liệu số phù hợp với chương trình GDPT 2018. Đóng góp 3-5 học liệu số chất lượng cao vào kho học liệu dùng chung của nhà trường/1 kỳ học (Gồm video bài giảng, đề kiểm tra số, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tài liệu bồi dưỡng hsg, tài liệu ôn thi lớp 9): 20 điểm

+ Kết nối số giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh: Phối hợp với gia đình trong việc đảm bảo an toàn cho học sinh trên môi trường số: 20 điểm

+ Ứng dụng Al/công nghệ: ứng dụng hiệu quả công cụ trí tuệ nhân tạo (Al) trong việc soạn đề kiểm tra, thiết kế phiếu bài tập, hổ trợ chấm bài: 20 điểm

+ Thi thiết kế bài giảng số: (Điểm thưởng)

9. Ý thức trách nhiệm trong báo cáo cập nhật hồ sơ theo yêu cầu của lãnh đạo v à các bộ phận liên quan *(Có thông báo trong nhóm cơ quan)****: 100 điểm (Đ/c Tuyết vp chấm)***

<u>Tiêu chí:</u> + Hoàn thành báo cáo kịp thời: 100 điểm.

+ Chậm so với lịch yêu cầu: trừ 5 điểm/lần

10. Điểm thưởng

10.1 Thưởng công tác bồi dưỡng hsg:

* Cấp tỉnh khối 9:

+ Có 1 hs dự thi cấp tỉnh: Thưởng 10 điểm

+ Có 1 hs đậu tỉnh giải KK: Thưởng 40 điểm

+ Có 1 hs đậu tỉnh giải ba: Thưởng 60 điểm

+ Có 1 hs đậu tỉnh giải nhì: Thưởng 80 điểm

+ Có hs đạt giải nhất cấp tỉnh: Thưởng 100 điểm

Lưu ý: Gv nhà trường giao BD hoặc UBND xã giao BD mà không đảm nhận: Giảm 50% điểm thưởng và tiền thưởng nếu có

12.2 Thưởng công tác khác: Giáo viên có thành tích đột xuất được các cấp tuyên dương khen thưởng: Thưởng 30 điểm

12.3 Ngày công: Gv không chậm, không vắng ngày nào trong năm: Thưởng 20 điểm

12.4 Giáo viên phụ trách, hướng dẫn **trực tiếp** học sinh tham gia các cuộc thi cấp bộ và cấp tỉnh tổ chức đạt giải: Cấp bộ thưởng bằng các môn văn hóa. Cấp tỉnh thưởng bằng 1/2 các môn văn hóa.

3.2 Đối với nhân viên:

Họp tổ văn phòng lập văn bản đề xuất các danh hiệu khen thưởng trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3.3 Đối với tập thể lớp

Cuối mỗi kỳ, năm xếp loại thi đua lớp theo 9 tiêu chí sau: Duy trì sĩ số, đóng góp, nề nếp, chất lượng học lực, lao động, bảo vệ của công, các hoạt động phong trào, trực tuần, chuyên cần của gvcn lớp.

Mỗi tiêu chí đều lượng hóa quy ra điểm từ 1 điểm đến n điểm, nhân hệ số tính điểm trung bình và xếp thứ từ 1 đến n. (Ghi chú: n là tổng số lớp tại thời điểm xét thi đua. Điểm càng thấp thứ càng cao)

1. Duy trì sĩ số: (Số liệu: văn phòng)

Căn cứ vào tình hình duy trì sĩ số của lớp:

+ Bỏ 1 em: Cộng 2 điểm trừ

Ghi chú: Hs bỏ học trong hè không tính (có nghĩa là có danh sách mà không tham gia buổi học nào)

2. Đóng góp: (Số liệu: kế toán)

Quy định chung: Chỉ xét BHYT học sinh

Quy điểm: Hoàn thành xếp thứ nhất. Tính theo tỷ lệ hoàn thành và xếp thứ từ thấp đến cao

3. Lao động: (Số liệu: Đ/c Thông báo cáo tại trường chính, thầy Tiến tại phân hiệu): Bố trí mỗi tuần ít nhất 1 lớp lao động làm đẹp cảnh quan môi trường

- Xếp thành 3 nhóm: Tốt, Khá, Trung bình + Loại tốt: 5 điểm

+ Loại khá: 10 điểm

+ Loại trung bình: 15 điểm

- Nếu xảy ra tai nạn lao động: Cộng 5 điểm trừ

4. Nề nếp: (Số liệu: Đ/c Dung tại trường chính, cô Nhung tại phân hiệu)

- Căn cứ kết quả xếp loại của đội vào cuối mỗi kỳ, mỗi năm.

- Điểm mỗi lớp tương ứng với thứ tự theo xếp loại của đội từ 1 điểm đến n điểm

- Điểm nề nếp được tính hệ số 2

5. Chất lượng học lực: (Số liệu: Đ/c Dũng tại trường chính, đ/c Diện tại phân hiệu)

Quy định chung: Xếp thứ từ 1 đến n về kết quả rèn luyện và kết quả học lực (học lực tính hệ số 2)

- Đối với lớp thường:

Quy điểm: + Xếp thứ từ 1 đến 3: 5 điểm + Xếp thứ từ 4 đến 6: 7 điểm
+ Xếp thứ từ 7 – 9: 9 điểm + Xếp thứ từ 10 – 12: 11 điểm
+ Xếp thứ từ 13 trở đi: 13 điểm

- Đối với lớp chọn 2:

Quy điểm: + Xếp thứ 1: 4 điểm + Xếp thứ 2: 5,5 điểm
+ Xếp thứ 3: 7 điểm + Xếp thứ 4: 8,5 điểm
+ Xếp thứ 5: 10 điểm

- Đối với lớp chọn 1:

Quy điểm: + Xếp thứ 1: 3 điểm + Xếp thứ 2: 4,5 điểm
+ Xếp thứ 3: 6 điểm + Xếp thứ 4: 7,5 điểm

6. Bảo vệ của công. (Số liệu: Đ/c Thông báo cáo tại trường chính, thầy Tiến tại phân hiệu)

- Cuối mỗi kì, mỗi năm ban CSVC đi kiểm tra đối chiếu với biên bản bàn giao đầu năm để đánh giá xếp loại.

- Xếp thành 3 nhóm: Tốt, Khá, trung bình + Loại tốt: 5 điểm
+ Loại khá: 10 điểm
+ Loại trung bình: 15 điểm

7. Các hoạt động phong trào: (Số liệu: TPT đội)

Các hoạt động văn nghệ, thể thao, trải nghiệm ... được tính điểm và tổng hợp theo kỳ theo năm. Xếp từ 1 đến n. Lớp xuất sắc nhất xếp thứ 1, lớp có phong trào kém nhất xếp thứ 23 đối với trường chính, xếp thứ 26 đối với phân hiệu.

- Các hoạt động gồm: Văn nghệ, thể thao, hội chợ xuân ... các dịp theo kế hoạch nhà trường, liên đội trong năm

Lưu ý: Những lớp đăng ký phụ trách văn nghệ các ngày lễ lớn hoặc nhà trường trực tiếp điều: Được thưởng 5 điểm (giảm 5 điểm/lần trong điểm tổng)

8. Lớp trực (số liệu: TPT đội)

Mỗi năm, 1 lớp được phân trực 2 tuần/năm. Dựa theo các tiêu chí do đội đề ra, tính điểm và xếp thứ 1 đến n.

9. Chuyên cần của gvcn (số liệu TPT đội):

Tính điểm chuyên cần của giáo viên chủ nhiệm qua các buổi chào cờ, sinh hoạt dầu giờ, sinh hoạt lớp, tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Thống kê theo tuần để xếp loại thi đua lớp đồng thời tính tổng điểm xếp thứ từ 1 đến 19 để xếp thi đua cuối năm

- Chào cờ: 3 điểm/lần (GVCN chậm chào cờ trừ 1 điểm)
- Sinh hoạt 15 phút: 1 điểm/lần
- Sinh hoạt cuối tuần: 3 điểm (Sinh hoạt lớp về trước theo quy định trừ 1 điểm)
- Lao động: 5 điểm (GVCN nhờ quán xuyến thay trừ 2,5 điểm)
- Hoạt động ngoại khóa: 5 điểm (gvcn về trước khi kết thúc hoạt động trừ 2,5 điểm)

(GVCN quán xuyến vệ sinh đầu buổi cộng 1 điểm)

10. Thưởng điểm cho tập thể lớp:

- Lớp có học sinh được liên đội biểu dương gương người tốt việc tốt: 1 điểm/lượt

- Lớp có học sinh được các cấp tuyên dương gương người tốt việc tốt: 5 điểm/lượt

- Lớp thường có HS xếp học lực mức tốt: thưởng 2 điểm/1 hs. Lớp chọn 2 có hs xuất sắc thưởng 2 điểm/hs

IV. QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI TỪNG DANH HIỆU THI ĐUA

4.1 Đối với cán bộ viên chức, người lao động:

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến:

- Hoàn thành tốt nhiệu vụ trở lên

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua

- Không xét danh hiệu lao động tiên tiến cho các trường hợp sau: Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: Thực hiện theo NĐ 368/2026/NĐ-CP

a. Đối với lãnh đạo:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoặc có SKKN cấp cơ sở

+ Trường được đề nghị đạt tập thể lao động tiên tiến hoặc TT LĐXS.

+ Tối đa 2/3 đồng chí đề nghị DH CSTĐ. Nếu tất cả đủ điều kiện, tiến hành lấy phiếu tín nhiệm trong tập thể

b. Đối với cán bộ giáo viên: Được đề xuất danh hiệu từ chiến sĩ thi đua nếu:

+ Có đăng ký từ đầu năm.

+ Hoàn thành XSNV (vì đã đưa điểm SKKN vào xét thi đua nên chỉ xét gv có thành tích Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

+ Được tổ và hội đồng thi đua đề nghị: Xếp thứ thi đua từ 1 đến n (vì tất cả các mặt đều đã tính thi đua và điểm thưởng).

c. Đối với cán bộ nhân viên: Được đề xuất danh hiệu từ chiến sĩ thi đua trở lên nếu:

+ Có đăng ký từ đầu năm.

+ Có SKKN đạt bậc 3 về chuyên môn của mình trong năm xét DH

+ Được xếp HTXSNV.

+ Được tổ và hội đồng thi đua đề nghị.

3. Giấy khen CT UBND xã: Xếp sau liên kề các đồng chí xuất sắc.

Những đồng chí đủ điều kiện đề nghị Bằng khen CT UBND tỉnh, CSTĐ cấp tỉnh thì được HĐTĐ đề nghị cho lập ds làm hồ sơ đề nghị theo quy định.

4.2 Đối với tập thể lớp

- Xếp 17 tập thể lớp tiên tiến xuất sắc: Trong đó lớp chọn 1 tối đa 6, lớp chọn 2 tối đa 6, lớp thường không giới hạn

- Xếp 17 tập thể lớp tiên tiến

- Xếp 9 tập thể lớp loại khá

- Số còn lại xếp loại đạt.

(Cắt thi đua các lớp không hoàn thành BHYT)

4.2.1. Tập thể lớp tiên tiến xuất sắc:

a. Đối với nhóm lớp chọn 1:

+ Xếp loại lớp theo tiêu chí thi đua (mục 3.3) đứng thứ 1 đến 3. Các mục: duy trì sĩ số, đóng góp, phải đạt 100%; Các mục nề nếp, học tập phải đứng thứ 1 đến 4

+ Không có học sinh vi phạm đạo đức học sinh (vô lễ với giáo viên, vi phạm quy chế thi cử)

b. Đối với nhóm lớp chọn 2:

+ Xếp loại lớp theo tiêu chí thi đua (mục 3.3) đứng thứ 1 đến 7. Mục: duy trì sĩ số, đóng góp phải đạt 100%; Các mục nề nếp, học tập phải đứng thứ 1 đến 8

+ Không có học sinh vi phạm đạo đức học sinh (vô lễ với giáo viên, vi phạm quy chế thi cử)

c. Đối với nhóm lớp thường:

+ Xếp loại lớp theo tiêu chí thi đua (mục 3.3) đứng thứ 1 đến 13. Các mục duy trì sĩ số, đóng góp, phải đạt 100%; Các mục nề nếp, học tập phải đứng thứ 1 đến 15.

+ Không có học sinh vi phạm đạo đức học sinh(vô lễ với giáo viên, vi phạm quy chế thi cử)

4.2.2. Tập thể lớp tiên tiến:

a. Đối với nhóm chọn 1:

+ Xếp loại lớp theo tiêu chí thi đua (mục 3.3) đứng thứ 1 đến 4. Các mục: duy trì sĩ số, đóng góp, phải đạt 100%; Các mục nế nếp, học tập phải đứng thứ 1 đến 6

+ Không có học sinh vi phạm đạo đức học sinh

b. Đối với nhóm chọn 2:

+ Xếp loại lớp theo tiêu chí thi đua (mục3.3) đứng thứ 1 đến 8. Nhưng các mục: duy trì sĩ số, đóng góp, phải đạt 100%; Các mục nế nếp, học tập phải đứng thứ 1 đến 10

+ Không có học sinh vi phạm đạo đức học sinh

c. Đối với nhóm lớp thường:

+ Xếp loại lớp theo tiêu chí thi đua (mục 3.3) đứng thứ 1 đến 18 (Không có học sinh bỏ học. Đóng góp 100%.

+ Không có học sinh vi phạm đạo đức học sinh (vô lễ với giáo viên, vi phạm quy chế thi cử)

4.2.3. Xếp lớp loại khá: Trường chính xét đến lớp thứ 21. Phân hiệu xét đến lớp thứ 23.

4.3 Đối với học sinh:

Căn cứ thông tư 22/TT-BGD&ĐT để đánh giá xếp loại học sinh theo từng danh hiệu: HSG, HSXS

V. QUY ĐỊNH VỀ CHI TIÊU NỘI BỘ VÀ CHĂM LO ĐỜI SỐNG:

5.1. Chế độ nghỉ, vắng:

1. Nghỉ do bản thân, con cái xây dựng gia đình hoặc cha mẹ, anh chị em ruột, con cái qua đời, *ngoài chế độ nghỉ theo quy định của Bộ luật lao động*, còn có thể được nghỉ tương trợ không quá *3 ngày* (nếu được BAN ĐỜI SỐNG vận động đồng nghiệp hỗ trợ).

Ghi chú: + Bản thân lập gia đình hoặc bố mẹ, con qua đời: được nghỉ 3 ngày

+ Con lập gia đình, anh chị em ruột qua đời: được nghỉ 1 ngày

2. Nghỉ dạy trừ 80.000 đồng/ tiết, (không trừ đối với những trường hợp thuộc khoản 1)

Ghi chú: + Những buổi nghỉ theo chế độ, nghỉ tương trợ do BAN ĐỜI SỐNG vận động không trừ tiền

+ Những buổi nghỉ theo chế độ không tính vào thi đua cuối năm, những buổi nghỉ tương trợ vẫn tính vào thi đua.

5.2. Chế độ hiếu, hỷ,.....: Ban đời sống xây dựng quy chế, góp quỹ thăm hỏi hàng tháng để chi chung.

Đối với nhà trường:

- Cán bộ gv, nv qua đời: Vòng hoa và 2 triệu đồng
- Bố mẹ chồng vợ, con cái qua đời: 600.000 đ (đặt vòng hoa).

- Cán bộ, gv, nv nghỉ hưu qua đời: Vòng hoa viếng 600.000đ

5.3. Chế độ dạy thay:

1. Dạy thay:

Cách thanh toán tiền dạy thay, thừa giờ:

+ Dạy thay: 80.000đ/tiết (từ số tiền gv nghỉ trừ lại)

+ Thừa giờ: Thực hiện theo hướng dẫn số 3634/SGD ĐT-TC&ĐTGD của SGD Nghệ An ngày 23/09/2026 về hướng dẫn bổ sung một số nội dug thực hiện tiền dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các CSGD công lập

Dự kiến chi 100.000đ/tiết dạy thừa giờ

Lưu ý:

+ Những giáo viên được công đoàn vận động dạy tương trợ không được thanh toán tiền dạy thay.

5.4. Một số chế độ khác:

5.4.1. Công tác phí: Mỗi tháng kế toán căn cứ vào lịch cụ thể của trường để lập danh sách cán bộ được thanh toán công tác phí trình hiệu trưởng duyệt, các nhân trình đủ hồ sơ theo quy định

- Đối với cán bộ gv, nv toàn trường: 400.000đ/ngày nếu công tác cách trường 50km đến 100km

(Trường hợp đi dài ngày thì thực hiện theo hướng dẫn tại thời điểm đi công tác: Thanh toán tiền vé đi, vé về 1 lần, tiền ăn và lưu trú hàng ngày)

- Công tác phí hàng tháng:

+ Hiệu trưởng, kế toán: 700.000đ

+ Phó HT: 500.000 đ (Đối với đ/c Trần Trung Diện vẫn thực hiện 700.000đ/tháng tính đến tháng 2 năm 2027)

5.4.2. Quà, lễ tết: Các ngày lễ lớn ban đời sống xây dựng KH tham mưu hiệu trưởng chăm lo đời sống cho anh chị em toàn trường

- 20/11; tết âm lịch: Tối thiểu 500.000 đ/người

- 20/10, 08/03: Quà cho chị em tối thiểu 100.000đ/người

- Ngày thương binh liệt sỹ: Quà cho thân nhân 300k/người

- Ngày thầy thuốc VN, ngày thể thao VN, ngày 22/12: 200k/người liên quan

- Ngày Noel (đối với gđ cô Nga Văn): Hoa, quà chúc mừng 500.000đ

5.4.3. Chi hội nghị, sơ kết, tổng kết: 120.000 đ/người/lượt (Chỉ tổ chức ăn uống chung đối với: Khai Giảng, Hội nghị VC,NLĐ, 20/11, Tổng kết năm học. Khi tổ chức ăn uống, số tiền phát sinh không quá 50% số tiền theo quy định)

5.4.4. Chi hổ trợ hoạt động chuyên môn của 6 tổ, liên đội, chi đoàn thanh niên: Chi theo thực tế hoạt động đảm bảo hiệu quả

5.4.5. Hỗ trợ gv bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Đối với lớp 9***:*** 4 triệu/môn (1 đ/c BGH chỉ đạo tính bằng 1 gvbd). Tính từ tháng 8/2026 cho cả trường chính và phân hiệu)

- Đối với khối 8: Tính như khối 9

- Đối với khối 6, 7: Bắt đầu bồi dưỡng từ học kỳ 2.

+ Phương án 1: Tính tiết quy ra buổi dạy sau khi dự thảo thông tư Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông chính thức được ban hành

+ Phương án 2: Nếu thông tư mới không thay đổi về chế độ làm việc (19 tiết/tuần) thì sẽ bắt đầu triển khai bồi dưỡng từ học kỳ 2 năm học 2026-2027. Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng bằng ½ khối 8,9

5.4.6 Ôn thi tuyển sinh lớp 10:

- Chi trả theo ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động ôn thi tuyển sinh.

5.4.7. Hỗ trợ tiền điện thoại giao dịch cho lãnh đạo:

Hiệu trưởng, phó HT, kế toán: 250.000đ/tháng

Tổ trưởng CM, tổ phó CM, tổ trưởng vp, phụ trách vp tại phân hiệu: 100.000/tháng

5.4.8 Thưởng cuối năm:

- Thưởng danh hiệu LĐTT, CSTĐ, các danh hiệu khác: theo quy định

- Thưởng danh hiệu lớp: + Lớp tiên tiến xuất sắc: 1.000.000đ/gv
  + Lớp tiên tiến: 750.000đ/gv
  + Lớp xếp loại khá: 500.000đ/gv

- Thưởng học sinh giỏi tỉnh: + Nhất tỉnh: 10.000.000đ/hs
  + Nhì tỉnh: 5.000.000đ/hs
  + Ba tỉnh: 4.000.000đ/hs
  + KK tỉnh: 3.000.000đ/hs

(hs dự thi mà không đạt: 1.000.000đ/hs)

Lưu ý: + Đối với hội khỏe phù đổng cấp tỉnh: tính bằng hsg văn hóa, nhưng giải đơn và đồng đội bằng nhau

+ Đối với các sân chơi khác do gv trực tiếp hướng dẫn hs đạt giải: Tính bằng ½ hsg các môn văn hóa

+ Thưởng công tác chỉ đạo của Quản lý: tính bằng 20% tiền thưởng của gv/người

(Tất cả các nội dung chi cuối năm từ mục 5.4.1 đến 5.4.8 trích từ NSTX của nhà trường)

5.4.8. Quy chế tiền thưởng theo NĐ 73.

Xây dựng thành 1 văn bản riêng

5.4.9. Đối với học sinh:

- Học sinh giỏi: giấy khen và 2 quyển vỡ
- Học sinh xuất sắc: khung giấy khen và phần thưởng 5 quyển vỡ
- Học sinh đậu hsg cấp tỉnh trở lên: nguồn thưởng từ UBND xã.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Toàn thể CBGVNV nhà trường có trách nhiệm nghiên cứu, quán triệt đầy đủ nội dung Quy chế này; nghiêm túc thực hiện trong quá trình công tác, giảng dạy. Tổ trưởng các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của thành viên Tổ mình phụ trách và báo cáo Ban Giám hiệu theo định kỳ.

2. Vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân

Ban Thanh tra nhân dân nhà trường thực hiện quyền giám sát việc tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, kịp thời phát hiện, kiến nghị với Hiệu trưởng xử lý các trường hợp thực hiện không nghiêm túc, bảo đảm tính công khai, dân chủ, công bằng trong toàn trường.

3. Công khai thi đua

Kết quả đánh giá, xếp loại thi đua của CBGVNV và tập thể lớp được công khai hằng tháng, học kỳ và cả năm học tại bảng tin nhà trường, website nhà trường, trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, bảo đảm minh bạch, dân chủ, tạo động lực thi đua trong toàn trường.

4. Hiệu lực thi hành và sửa đổi, bổ sung

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và được áp dụng trong năm học 2026 - 2027. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có quy định mới của Nhà nước, của ngành Giáo dục không còn phù hợp, Tổ trưởng chuyên môn, ban đời sống, Ban Thanh tra nhân dân và CBGVNV phản ánh bằng văn bản về Ban Giám hiệu để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:
- UBND xã Đông Thành (để b/c);
- Ban Giám hiệu, BCH Đảng bộ;
- 03 Chi bộ, 03 Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng;
- Ban Thanh tra nhân dân;
- Toàn thể CB-GV-NV;
- Lưu: VT, BGH.

T/M. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Trung